

Thái Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN
Tự đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024-2025

I. Thời gian: 14 giờ 0 phút ngày 15 tháng 01 năm 2025

II. Thành phần:

Ban chỉ đạo tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số học kỳ I: 06 đồng chí

- Bà Nguyễn Thị Oanh - HT- Trưởng đoàn;
- Bà Nguyễn Thị Diệu - PHT - Phó đoàn;
- Bà Hoàng Thị Nụ - PHT – Phó đoàn
- Bà Phạm Thị Thịnh - Tổ trưởng CM 5T - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Ngọc - Tổ trưởng CM 5T - Ủy viên
- Bà Phùng Thị Huyền - Kế toán - Ủy viên

III. Nội dung

1. Bà Nguyễn Thị Oanh - CTHĐ chỉ đạo thông qua bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non.

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Thực hiện Kế hoạch số 1398/Kh-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025,

Thực hiện Kế hoạch số 245/KH-MNQTr ngày 31/12/2024 của trường mầm non Thái Sơn Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường mầm non Thái Sơn năm học 2024-2025.

Trường trường mầm non Thái Sơn đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

2. Ban chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số rà soát, tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường đến thời điểm tháng 01/2024 theo bộ chỉ số của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT Hải Phòng

Kết quả tự đánh giá như sau:

Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Mức độ
TC1	Ban hành kế hoạch UDCNTT...		
TC2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:	55	3
TC3	Triển khai dịch vụ trực tuyến	10	3
TC4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	18	3
TC5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:	8	3
Tổng		89	

3. Tổ chức thảo luận:

Các đ/c trong ban chỉ đạo trao đổi, thảo luận xây dựng các giải pháp khắc phục khó khăn để triển khai thực hiện hiệu quả những nội dung chưa có điểm hoặc chưa đạt điểm tối đa.

* Tự nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm:

+ Nhà trường đã cố gắng trong bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng CNTT cho toàn trường, sử dụng tương đối hiệu quả.

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và trẻ. Cơ sở dữ liệu ngành hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm: Yoyoshool, phần mềm tính khẩu phần ăn, phần mềm kế toán Misa, phần mềm QL tài chính; phần mềm QLCB Misa, phần mềm CSDL, phần mềm Edoc,sử dụng chữ ký số và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên vận dụng hiệu quả, tích cực. Công tác thu phí không dùng tiền mặt đã được triển khai với toàn bộ GV, NV và CMHS toàn trường. Hướng dẫn CBGVNV sử dụng trang Website nhà trường hiệu quả.

+ 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kiểm tra đánh giá trẻ;

+ 100% giáo viên cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho phụ huynh học sinh;

+ Triển khai tới 100% giáo viên tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng cuộc thi Bài giảng điện tử, các cuộc thi thiết bị dạy học số, do cấp trên phát động.

+ 100% CBGV biết khai thác kho học liệu số phục vụ tổ chức và hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ của PGD, SGD....

+ 100% CBGVNV nhà trường được sử dụng trực tiếp các phần mềm hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

+ 100% CBGV nhà trường được trang bị chữ ký số

- Tồn tại, hạn chế

+ Trình độ Tin học của một số ít nhân viên còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

+ Hệ thống đường truyền, mạng Internet còn hạn chế

- Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng module theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ công tác CS,ND,GD trẻ, tạo cơ hội học tập cho CBGVNV.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

4. Trưởng ban kết luận:

Các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi năm học 2024-2025. Nhà trường tiếp tục bổ sung các trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; tuyên truyền, động viên cha mẹ học sinh phối hợp thực hiện các nội dung: ứng dụng kết nối giữa gia đình; thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt; tạo điều kiện cho học sinh có phương tiện thực hiện nội dung học tập, kiểm tra trực tuyến, ...

Biên bản kết thúc vào lúc 17 giờ 0 phút cùng ngày. Nội dung biên bản đã được các thành viên tham dự nhất trí thông qua..

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ	THƯ KÝ
Nguyễn Thị Oanh	Nguyễn Thị Ngọc

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:00 15/05/2025
bởi Admin Trường (31313306) – Trường Mầm non Thái Sơn

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG MN QUANG TRUNG

(Kèm theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)					https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
2	Triển khai ứng dụng (1) quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:	60				https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
	- Quản lý thông tin trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm	Mức độ 1: Dưới 20 điểm	5	https://truong.haiphong.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx (CSDL)
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm	Mức độ 2: Từ 20-45 điểm	5	https://truong.haiphong.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx (CSDL)
	- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. (Cách đánh giá: có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm	Mức độ 3: Trên	5	https://haiphong.qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList (QLCB)

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm	45 điểm	5	https://edoc.smas.edu.vn/auth/login (Edoc)
	- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		5	https://pcgdhaiphong.eitsc.edu.vn/dieutra (PCGDXM)
	- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3 điểm		3	https://mimosaapp.misa.vn/initialinformationdeclaration
	- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3 điểm		3	https://qlvb.hpnet.vn/
	- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		7	https://docs.google.com/spreadsheets/d/115zErzUeCbQuGO9WZdoFmzK_GHD oLCAC/edit?usp=sharing&ouid=105866358741339645725&rtpof=true&sd=true&usp=embed_facebook
	- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ		7 điểm		7	https://edoc.smas.edu.vn/auth/login

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>					(Edoc)
	- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		7 điểm		6	https://mnquangtrunganlao.haiphong.edu.vn/homegdmn1
	- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		2,5 điểm		2.0	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1MHTrvHQIFG3arx5bMyAMtcXM7LPgqAxZ/edit?usp=drive_link&oid=102161735516831772910&rtpof=true&sd=true
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) <i>(Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)</i>		5,5 điểm		5	https://truong.haiphong.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx (CSDL ngành)
	- Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ					Điều kiện bắt buộc (Quy chế, VB, minh chứng)

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến: - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm	Mức độ 1: dưới 04 điểm	4	https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/ (Tuyển sinh đầu cấp)
	- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm	Mức độ 2: từ 04-08 điểm	4	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1MHTrvH_QlFG3arx5bMyAMtcXM7LPgqAxZ/edit?usp=drive_link&ouid=102161735516831772910&rtpof=true&sd=true
	- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm	Mức độ 3 trên 08 điểm	4	https://bill.yoyoschool.vn/ (YOYOSCHOOL)
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i>	10	10 điểm	Mức độ 1: dưới 05 điểm Mức độ 2: từ 05-15 điểm	9	- Sử dụng các phần mềm (edoc, misa, yoyo, Padlet...) - Sử dụng đúng cách các trang mạng xh: 100% - Sử dụng các phần mềm xây dựng thiết bị dạy học số: 80%

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)		10 điểm	Mức độ 3 trên 15 điểm	10	
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet) (Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%) -10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)	8	4 điểm	Mức độ 1: dưới 03 điểm Mức độ 2: từ 3-6 điểm	4	- Tivi: 17/17 phòng học - Máy tính: 36/36 Gv - Văn phòng: 7/7 (HT,PHT, KT, VT) - Loa máy: 17 bộ
	-Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non. (Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: Tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng 02 điểm; không có máy: 0 điểm)		4 điểm	Mức độ 3 trên 6điểm	4	- Mạng kết nối 100 các phòng - Biên bản mua đồ dung (HS kế toán)
		100			97	